

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 15/TTr-SNN ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây
trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân
dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời,
theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất
trồng lúa phải đảm bảo các nguyên tắc, hồ sơ, trình tự theo quy định tại khoản 1
Điều 56 của Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018 và tại Điều 6, Điều 8 của
Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và đúng
theo kế hoạch được ban hành.

b) Tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa
năm 2025, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm
2026 để báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn trước ngày 25 tháng 11 năm 2025.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý chặt chẽ đất trồng lúa theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập và trình ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn quản lý làm cơ sở triển khai thực hiện đúng theo quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2025 trên địa bàn xã; hồ sơ, trình tự thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

c) Kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo phát huy hiệu quả và tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành.

d) Tổng hợp kết quả thực hiện năm 2025 và đề xuất kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20 tháng 11 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, CT;
- LM HTX;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH-NV, KT và BTCĐ-NC;
- Lưu: VT, NN *Thủy* 03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ph
Nguyễn Trung Hoàng

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

ĐVT: ha

STT	Huyện/thị xã/thành phố	Tổng cộng	Chuyển sang cây hàng năm khác			Chuyển sang cây lâu năm		Kết hợp nuôi thủy sản		
			Tổng diện tích	đất chuyên trồng lúa	Đất 1 vụ	Tổng diện tích	Đất 1 vụ	Tổng diện tích	đất chuyên trồng lúa	Đất 1 vụ
1	Huyện Càng Long	37,50	37,5	37,5		-		-		
2	Huyện Cầu Kè	26,60	26,6	26,6		-		-		
3	Huyện Tiểu Cần	-	-			-		-		
4	Huyện Châu Thành	63,70	53,9	51,9	2,0	-		9,8	9,8	
5	Huyện Trà Cú	218,70	140,3	112,9	27,4	4,4	4,4	74,0	37,0	37,0
6	Huyện Cầu Ngang	37,00	32,0	18,0	14,0	-		5,0	5,0	
7	Huyện Duyên Hải	115,00	115,0	115,0		-		-		
8	TX. Duyên Hải	6,30	6,0		6,0	0,3	0,3	-		
9	TP. Trà Vinh	5,00	5,0	5,0		-		-		
TỔNG CỘNG		509,80	416,30	366,90	49,40	4,70	4,70	88,80	51,80	37,00